

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HSST

Ngày: 07-3-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phúc Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Mẫn

2. Bà Lê Thị Yến Nhi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B; ngày sinh 9 tháng 3 năm 1971, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường N, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (số mới: đường H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở hiện nay: đường N, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (số mới: đường H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: chạy xe ôm; con ông Nguyễn Văn B1 và bà Nguyễn Thị L; tiền án - tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 17 tháng 10 năm 2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Bà Trương Ngọc Kim V, sinh năm 1953; trú tại: đường Đ, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 3 giờ ngày 17/10/2018, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển số 59T1 – 94115 đến công viên T, Quận A đối diện đường N, Phường S, Quận C thì phát hiện chị Trương Ngọc Kim V đang đi bộ trên lề đường nên B chạy xe đến gần hỏi chị V có đi xe ôm hay không, nhưng chị V từ chối. Lúc này B phát hiện trên tay phải chị V đang cầm một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 5 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, B liền đậu xe phía trước rồi xuống xe đi bộ đến gần chị V dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị V đang cầm trên tay. Chị V liền tri hô giằng co nhưng B vẫn giật được chiếc điện thoại của chị V, kéo chị V té ngã xuống đường. Lúc này có ông Đỗ Minh H (nhân viên quét rác) và anh Trần Thiện Anh T (người đi đường) chứng kiến sự việc nên hỗ trợ bắt giữ B và thu giữ vật chứng đưa về Công an phường Bến Thành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển cho Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 324/KL-HĐGTS ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1 thì 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu vàng, ốp lưng màu đỏ, số imei 353410072355989/01 có trị giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Văn B không thành khẩn khai báo, quanh co, bị can chỉ khai nhận dùng tay giật điện thoại di động của chị V, nhưng không khai nhận đã kéo lê chị V ngã về phía trước. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của chị V và nhân chứng trực tiếp chứng kiến sự việc là anh Đỗ Minh H xác định sau khi giật được tài sản, B đã kéo lê chị V ngã xuống đường, phù hợp với tài liệu hồ sơ vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu vàng, ốp lưng màu đỏ, số imei 353410072355989/01 theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1, kết luận có trị giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Thu giữ của bị cáo:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 354478094016201, số Imei 2: 354478097016208;
- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59T1-94115 số máy: HC08E0446736, số khung 08042Y446705;

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSQ1 ngày 16 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn văn B về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 vẫn giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn B về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm h Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 59T1-94115.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 3 giờ ngày 17/10/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59T1 – 94115 đến công viên T, Quận A, đối diện đường N, Phường S, Quận C, Nguyễn Văn B thì phát hiện chị V đang đi trên đường, tay cầm điện thoại di động hiệu Samsung. Bị cáo dừng xe, dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của chị V. Chị V giằng co giữ điện thoại lại, bị cáo giật được tính bỏ chạy thì bị người đi đường phát hiện bắt giữ. Bị cáo không thừa nhận hành vi kéo ngã chị V về phía trước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ, lời khai của người bị hại, nhân chứng và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra; Bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố tình phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt về tội “cố ý gây thương tích” và “cướp giật tài sản” nhưng sau khi chấp hành án bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo chưa có thái độ thành khẩn khai báo, chỉ thừa nhận hành vi cướp giật điện thoại, quanh co không thừa nhận hành vi kéo ngã người bị hại nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tài sản cướp giật có giá trị 4.000.000 đồng đã thu hồi trao trả cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu vàng, ốp lưng màu đỏ, số imei 353410072355989/01 đã thu hồi trả bị hại, bị hại không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 354478094016201, số Imei 2: 354478097016208; 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59T1-941.15, số máy: HC08E0446736, số khung 08042Y446705 là tài sản của riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án xét cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; Điểm h Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 năm 06 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 354478094016201, số Imei 2: 354478097016208; 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59T1-941.15, số máy: HC08E0446736, số khung 08042Y446705 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 86/PNK ngày 24/10/2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Phúc Hảo